

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HS-PT

Ngày: 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2020/TLPT-HS ngày 20/10/2020 đối với bị cáo Vũ Đức Th cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Vũ Đức M, kháng cáo của bị hại Hồ Thành Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm 28/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

1. Bị cáo: Vũ Đức Th, sinh ngày: 10/3/1992; nơi sinh: Cần Thơ; nơi ĐKKTT và cư trú: Tổ dân phố 1A, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ thủ công; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đặng Th, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1958; vợ: Nông Thị Kim D, sinh năm: 1992; con: Bị cáo có 01 người con là: Vũ Hoàng Kỳ Anh, sinh năm: 2016.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 09/12/2010, Vũ Đức Th bị TAND huyện ĐT tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 20/2010/HSST ngày 24/6/2010 của TAND huyện ĐT xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc bị cáo Thịnh phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù. Ngày 17/12/2011 bị cáo Thịnh chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong phần án phí nhưng chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự trong bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/6/2010, bị Toà án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Thịnh chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng nguyên tắc có lợi theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì không tính án tích đối với bị cáo Th.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

2. Bị cáo: **Vũ Văn M**, sinh ngày: 08/01/1995; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố 1A, TT. ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Ch, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 11/6/2012, bị cáo Vũ Văn M bị chủ tịch UBND huyện ĐT ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Tuy nhiên sau đó ngày 03/9/2013, Minh được Chủ tịch UBND huyện ĐT ra quyết định miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo Vũ Văn M được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2020 đến nay. Có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

- Bị hại: Anh **Hồ Thành Q**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn 3, xã Triệu Hải, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ, ngày 17/02/2020, anh Hồ Thành Q điều khiển xe mô tô chở anh Nông Trung Kiên đi từ quán nhậu Hưng Thịnh thuộc Tổ dân phố 6B, TT. ĐT theo đường kênh N68 qua đoạn đường nối với đường 26/3 với đường ĐT 725 để đến nhà anh Chu Văn Thạch ở Tổ dân phố 4A, TT. ĐT chơi. Khi còn cách nhà anh Thạch khoảng 200m thì Quốc và Kiên thấy Vũ Đức Th, Vũ Văn M, Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Đình Cường, Đinh Văn Tuấn và Trần Thị Ngọc Diễm đang ngồi chơi trên vỉa hè bên trái đường. Thấy Quốc và Kiên đi qua và chửi tục thì Thịnh, Minh, Hải, Cường, Tuấn và Kiên điều khiển xe máy đuổi theo thì thấy Quốc và Kiên đi vào nhà anh Thạch. Khi đến trước sân nhà anh Thạch, Minh và Thịnh đi tới và hỏi lý do tại sao lại chửi nhóm của Minh thì giữa Minh và Quốc xảy ra tranh cãi, thách thức nhau. Lúc này, Minh lấy mũ bảo hiểm (loại mũ đội nửa đầu, màu xanh dương) ở trên xe máy của mình ở gần đây

cầm bằng tay phải đập theo hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên trúng vào khu vực thái dương bên trái của anh Quốc, làm anh Q bị loạng choạng, lùi vào phía trong sân nhà anh Thạch. Thấy vậy, anh Thạch đến can ngăn và đẩy Minh ra. Cùng lúc này, Vũ Đức Th dùng tay phải rút con dao gấp dài 12cm (phần lưỡi dao dài 05cm, cán dao dài 07cm) ở trong mặt dây thắt lưng quần và bật phần lưỡi dao ra rồi cầm dao theo chiều thuận, lao đến đâm một nhát trúng vào vùng đùi bên trái anh Q gây ra vết thương dài 2,5cm. Bị đâm, anh Q dùng chân đạp một nhát làm Thịnh ngã xuống đất rồi lùi lại. Thịnh đứng dậy và tiếp tục cầm dao đâm theo hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào vùng thái dương trái anh Q gây ra vết thương thái dương trái dài 5,5cm, gây tụ máu não thái dương trái, di chứng liệt nửa người bên phải. Bị đâm, anh Q bỏ chạy vào nhà anh Thạch, còn Thịnh, Minh và nhóm bạn bỏ về. Sau đó, Quốc được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện.

Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận giám định pháp y về thương tích, xác định anh Q bị tụ máu trong não thái dương trái, sọ mở 32cm, khuyết sọ 11,5cm, sọ thái dương trái 5,5cm, sọ đùi trái 2,5cm, di chứng liệt nửa người mức độ nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Thành Q là 67%, tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSĐT ngày 13 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Vũ Đức Th và bị cáo Vũ Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 28/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT đã xử.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức Th, Vũ Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm d khoản 4 điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/6/2020.

Áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm d khoản 4 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/9/2020 bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/9/2020 bị hại Q kháng cáo yêu cầu xử các bị cáo về tội “*Giết người*”; tăng hình phạt, tăng trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội bản án sơ thẩm; bị cáo M giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Thịnh không thắc mắc về kháng cáo của bị hại, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giữ nguyên mức hình phạt.

Bị hại Hồ Thành Q giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức M; kháng cáo của bị hại Hồ Thành Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 20 giờ, ngày 17/02/2020, bị cáo Vũ Đức M có hành vi dùng mũ bảo hiểm (loại mũ đội nửa đầu, màu xanh dương) cầm bằng tay phải đập theo hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên trúng vào khu vực thái dương bên trái của anh Quốc. Cùng lúc này, bị cáo Vũ Đức Th dùng dao gấp dài 12cm (phần lưỡi dao dài 05cm, cán dao dài 07cm) cầm dao trên tay phải theo chiều thuận, đâm một nhát trúng vào vùng đùi bên trái anh Q gây ra vết thương dài 2,5cm. Bị đâm, anh Q dùng chân đạp một nhát làm Thịnh ngã xuống đất rồi lùi lại. Thịnh đứng dậy và tiếp tục cầm dao đâm theo hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào vùng thái dương trái anh Q gây ra vết thương thái dương trái dài 5,5cm. Hậu quả anh Q bị tụ máu trong não thái dương trái, sọ mở 32cm, khuyết sọ 11,5cm, sọ thái dương trái 5,5cm, sọ đùi trái 2,5cm, di chứng liệt nửa người mức độ nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Thành Q là 67%, tổn thương do vật sắc gây nên.

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Vũ Đức Th, Vũ Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại về mặt hình phạt.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức rõ sức khỏe, tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật; giữa các bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm; bị cáo Thịnh dùng dao đâm 02 nhát vào người bị hại, bị cáo M dùng mũ bảo hiểm đập vào đầu của người bị hại làm tổn hại cho sức khỏe của bị hại anh Quốc, gây

nguy hiểm đến tính mạng của anh Q được pháp luật bảo vệ. Điều đó đã chứng tỏ rằng các bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe tính mạng của người khác.

Mặc dù sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo M đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng như bị cáo Thịnh phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”; đã có phân hóa vai trò của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm khi quyết định hình phạt là phù hợp, nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là chưa nghiêm, vì các bị cáo thực hiện hành vi rất côn đồ, gây hậu quả nghiêm trọng, làm bị hại anh Q bị tụ máu trong não thái dương trái, sẹo mổ 32cm, khuyết sọ 11,5cm, sẹo thái dương trái 5,5cm, sẹo đùi trái 2,5cm, di chứng liệt nửa người mức độ nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Thành Q là 67%.

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức M xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồ Thành Q về tăng hình phạt là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận những chi phí có chứng cứ hợp lệ sau là phù hợp:

Tiền xe đi lại cấp cứu: 6.000.000đồng

Tiền điều trị tại bệnh viện: 66.497.800đồng

Tiền mất thu nhập của bị hại Q từ ngày 17/02/2020 đến nay là:
 $200.000\text{đồng/ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 7 \text{ tháng} = 42.000.000\text{đồng}$

Tiền công người chăm sóc từ ngày 17/02/2020 đến nay là
 $250.000\text{đồng/ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 7 \text{ tháng} = 52.500.000\text{đồng}$

Tiền mua dụng cụ tập vật lý trị liệu cho anh Q hồi phục là 3.532.000đồng.

Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần, bị hại bị thương tật 67%, di chứng liệt nửa người nên cần chấp nhận là 50 tháng lương tối thiểu là: $50 \times 1.490.000\text{đồng} = 74.500.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xuất trình khoản tiền viện phí tái khám là 885.000 đồng nên chấp nhận.

Tổng cộng các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền là 245.914.800đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 122.957.400đ

Bị cáo M đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho anh Q được 50.000.000đồng nên bị cáo M phải tiếp tục bồi thường $122.957.400\text{đ} - 50.000.000\text{đ} = 72.957.400\text{đ}$.

Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồ Thành Q về tăng trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí: Vụ án do bị hại kháng cáo, nên bị cáo Thịnh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Sửa án phí dân sự sơ thẩm; các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức M; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Hồ Thành Q, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức Th, Vũ Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm d khoản 4 điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/6/2020.

Áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm d khoản 4 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 5 Điều 275; Điều 584; 585; 586; 587; 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Vũ Đức Th, Vũ Văn M phải liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Thành Q số tiền là 245.914.800đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 122.957.400đ

Bị cáo Vũ Văn M đã bồi thường cho anh Hồ Thành Q được 50.000.000 nên bị cáo Vũ Văn M phải tiếp tục bồi thường 72.957.400đ.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán”.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Đức Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Đức Th phải chịu 6.147.870đ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Văn M phải chịu 3.647.870đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐT (04);
- VKSND huyện ĐT (01);
- CSĐT Công an huyện ĐT (01);
- THAHS Công an huyện ĐT (05);
- Nhà tạm giữ huyện ĐT (02)
- Bị cáo (02); bị hại (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Lưu hồ sơ (01), Ấn văn (01)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Bình